

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 97/2018/DS-ST.

Ngày: 20/11/2018.

V/v: “T/c hợp đồng mua bán tài sản”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Văn An**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thanh Cần.

2. Bà Phạm Hồng Gái.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Hậu** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2018/TLST- DS ngày 21 tháng 3 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 108/2018/QĐST-DS ngày 08/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn (TNHH) ADC.**

Địa chỉ: số 101 đường Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Văn N.** Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Đình S.** sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: số 93 đường Nguyễn Văn Thủ, phường ĐK, quận 1, thành phố HCM.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T.** sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Kiên Bình, xã SK, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/12/2017 và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH ADC ông Nguyễn Đình S trình bày như sau:

Trước đây Công ty TNHH ADC có cung cấp các sản phẩm vật tư nông nghiệp cho bà Nguyễn Thị T để sản xuất nông nghiệp làm nhiều lần. Quá trình mua bán tính đến ngày 01/11/2017 thì bà T còn nợ lại số tiền là 420.072.581 đồng. Việc mua bán với bà T Công ty theo dõi bằng sổ chi tiết đơn vị mua, bà T có ký xác nhận số nợ này. Phía Công ty đã đến liên hệ với bà T yêu cầu bà thanh toán số tiền trên rất nhiều lần nhưng đến nay bà T vẫn chưa thanh toán cho Công ty số tiền trên.

Tại phiên tòa hôm nay Công ty TNHH ADC yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho Công ty số tiền mua thiếu vật tư nông nghiệp còn nợ tính đến hết ngày 01/11/2017 là: 420.072.581 đồng. Đồng thời buộc bà T phải tiếp tục chịu lãi tính từ ngày 01/11/2017 đến ngày Tòa án xét xử (20/11/2018) làm tròn là 12 tháng với mức lãi suất là 0.75%/tháng là 37.806.000 đồng (420.072.581 đồng x 0.75%/tháng x 12t). Tổng cộng gốc và lãi là 457.878.581 đồng (làm tròn 457.878.000 đồng). Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị T:* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã đến nhà để tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, các tài liệu chứng cứ, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà T vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Mặt khác cho đến thời điểm mở phiên tòa hôm nay Tòa án vẫn không nhận được văn bản ý kiến nào của bà T về yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH ADC nên bà T không có lời khai trong hồ sơ.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH ADC buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho Công ty TNHH ADC số tiền mua bán còn nợ tính đến ngày 01/11/2017 là 420.072.581 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/11/2017 đến ngày Tòa án xét xử (20/11/2018) làm tròn là 12 tháng với mức lãi suất là 0.75%/tháng là 37.806.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 457.878.581 đồng (làm tròn 457.878.000 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa nguyên đơn Công ty TNHH ADC và bị đơn bà Nguyễn Thị T. Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Theo lời khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy từ ngày 01/8/2009 đến ngày 01/11/2017 phía Công ty TNHH ADC có cung cấp sản phẩm là vật tư nông nghiệp cho bà Nguyễn Thị T nhiều lần là đúng sự thật. Tính đến hết ngày 01/11/2017 thì bà T còn nợ lại Công ty số tiền mua bán là 420.072.581 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án TAND huyện Hòn Đất đã ban hành Thông báo số 13/2018/TB-TA về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị T có ý kiến về việc khởi kiện của Công ty TNHH ADC và tổng đạt cho bà Nguyễn Thị T hợp lệ nhưng cho đến thời điểm hiện tại bà T không đến Tòa án làm việc lần nào và cũng không thể hiện ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải trả cho Công ty TNHH ADC số tiền mua bán còn nợ là 420.072.581 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/11/2017 đến ngày Tòa án xét xử (20/11/2018) làm tròn là 12 tháng với mức lãi suất là 0.75%/tháng là 37.806.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 457.878.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật và có cơ sở để HĐXX xem xét chấp nhận. Bởi lẽ, việc mua bán và tổng kết nợ với bà Nguyễn Thị T tuy không làm biên nhận tổng kết nợ nhưng phía Công ty có theo dõi bằng Sổ chi tiết đơn vị mua, trong Sổ chi tiết đơn vị mua này có thể hiện rất rõ các mặt hàng, số tiền cũng như ngày mua và phía bà T cũng có ký xác nhận vào sổ chi tiết đơn vị mua này. Từ những lập luận nêu trên HĐXX xét nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận và phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất là có cơ sở để được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận trong quá trình nghị án.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 22.315.000 đồng.

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH ADC toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 0003366, ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH ADC.

Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho Công ty TNHH ADC số tiền mua bán vật tư nông nghiệp còn nợ tổng cộng gốc và lãi là 457.878.000 đồng (trong đó tiền gốc là 420.072.581 đồng và tiền lãi là 37.806.000 đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí DSST: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 22.315.000 đồng.

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH ADC toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 0003366, ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn An